

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 12/8/2022

“*V/v về ly hôn và nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà H' Luyên Niê và bà Điều Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân H – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 105/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Văn H; địa chỉ: Thôn T, xã N B, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông – Có mặt tại phiên tòa;

Bị đơn: Chị Hà Thị T; địa chỉ: Thôn T, xã N B, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông – Xin vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 29/6/2020, trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Tôi và chị Hà Thị T đến chung sống với nhau vào năm 2014 khi đến chung sống với nhau chúng tôi hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc chúng tôi và đến ngày 19/11/2014 thì chúng tôi đã đăng ký kết hôn tại UBND xã N B, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông. Trong khoảng thời gian chung sống với nhau thì thời gian đầu hai vợ chồng hạnh phúc nhưng đến năm 2019 trở lại đây thì tình cảm vợ chồng xảy ra mâu thuẫn; cãi vã nhau thường xuyên; bất đồng trong cuộc sống vợ chồng và chúng tôi đã ly thân từ tháng 3 năm 2019 cho đến nay. Hiện nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng và đã ly thân nhau nên tôi đã làm đơn xin ly hôn với chị Hà Thị T.

Về con chung tôi có 01 con chung cháu tên là Vũ Minh Đ, sinh ngày 25/6/2015. Từ khi ly thân cho tới nay cháu Đ ở với tôi và tôi là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu nên tôi xin là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, trông nom cháu Đ đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết;

Về nợ chung: không nợ nần gì ai;

* Trong quá trình giải quyết vụ án chị Hà Thị T không lên Tòa án làm việc nhưng đã trình bày: Tôi và anh Vũ Văn H đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Bình, huyện Đăk Song vào năm 2014, khi đến chung sống với nhau hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Trong quá trình chung sống với nhau hai bên hoàn toàn hòa Tận nhưng từ năm 2017 trở lại đây thì hai bên phát sinh nhiều mâu Tẫn nguyên nhân do cuộc sống chung không đồng nhất quan điểm về sinh hoạt và kinh tế gia đình nên đã ly thân nhau từ năm 2019. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn theo nội dung đơn của anh Vũ Văn H.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung cháu tên là Vũ Minh Đ, sinh ngày 25/6/2015. Từ khi ly thân cho tới nay cháu Đ ở với anh H nên đồng ý giao cháu Đ cho anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và trông nom cháu Đ đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về nợ chung và tài sản chung: không có và ông H không yêu cầu nên không có ý kiến gì.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu giải quyết ly hôn và xin nuôi con; bị đơn vắng mặt và đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm túc quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: anh Vũ Văn H ly hôn với chị Hà Thị T.

Về con chung: Giao cháu Vũ Minh Đ, sinh ngày 25/6/2015 cho anh Vũ Văn H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc nguyên đơn pH chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện Toà án đã triệu tập các đương sự trong vụ án lên Tòa án giải quyết nhưng phía bị đơn hợp tác nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không lên Tòa án giải quyết nên Tòa án đã tiến hành xác minh, giao các văn bản tố tụng, công khai chứng cứ và hoà giải giữa các đương sự; thông báo kết quả về phiên hòa giải theo quy định; bị đơn trình bày và xin vắng mặt nên Toà án ban hành quyết định đưa ra xét xử theo đúng thủ tục tố tụng; Tại phiên tòa hôm nay chị Hà Thị T trình bày xin xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Hà Thị T. Chị Hà Thị T trú tại Thôn T, xã N B, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp này Tộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về quan hệ pháp luật và nội dung tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của anh Vũ Văn H trình bày: anh H và chị T đến chung sống với nhau từ năm 2014 đăng ký kết hôn tại UBND xã N B, huyện Đ S theo số 81/2014 Quyết định số 01/2013 ngày 19/11/2014 và giấy khai sinh con chung. Do mâu thuẫn gia đình và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 03/2019 cho đến nay nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Nên vụ án này có quan hệ pháp luật là tranh chấp về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự;

* Nhận định của hội đồng xét xử về nội dung vụ án như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh H và chị T đến chung sống với nhau từ năm 2014 và đăng ký kết hôn tại UBND xã N B, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông ngày 19/11/2014 là có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Vũ Văn H và chị Hà Thị T là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Anh Vũ Văn H nộp đơn xin ly hôn với chị Hà Thị T cho rằng giữa anh H và chị T đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm, cãi vã nhau, đánh đập nhau, vợ chồng không tìm ra được tiếng nói chung nên đã ly thân từ tháng 03 năm 2019 cho đến nay. Điều này cho thấy:

“Tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được” nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của anh H là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H và chị T.

[3] Về con chung: Trong thời gian anh H và chị T chung sống với nhau có con chung cháu Vũ Minh Đ, sinh ngày 25/6/2015. Từ khi ly thân cho đến ngày làm đơn gửi Tòa án thì anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và cháu Đ cũng trình bày muốn được ở với anh H nên HĐXX cần giao con chung cho anh H và ý kiến con chung là phù hợp.

[4] Còn về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Vũ Văn H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: anh H trình bày không nợ nần gì ai và tài sản chung không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: anh Vũ Văn H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 203, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84, 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn H

Anh Vũ Văn H ly hôn với chị Hà Thị T

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Minh Đ, sinh ngày 25/6/2015 cho anh Vũ Văn H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con chung mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại Điều 82 của

Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). anh Vũ Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền anh H đã nộp theo biên lai số 00001470 ngày 05 tháng 05 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ S;
- UBND xã N B, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Phạm Văn Quân